

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2083/QĐ-UBND

*Bắc Kạn, ngày 02 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 453/TTr-SCT ngày 20/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Quang Tuyên**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành  
Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn,  
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã đề ra trong Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 16).

2. Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là sở, ban, ngành, địa phương) và các đơn vị liên quan tập trung tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, sâu sát, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU tại cơ quan, đơn vị.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu đến năm 2025**

- GRDP khu vực công nghiệp tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 13%/năm. Khu vực công nghiệp chiếm 8-10% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Thu ngân sách từ khu vực công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 tăng bình quân 10%/năm.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 4 cụm công nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa; đảm bảo các cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng kỹ thuật đạt tỷ lệ lấp đầy trên 60%.

## **2. Định hướng đến năm 2030**

Phát triển công nghiệp một cách bền vững góp phần công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 15%.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 16-NQ/TU, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ban, ngành, địa phương đối với phát triển công nghiệp**

1.1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tiếp tục phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình về định hướng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU; xác định nhiệm vụ phát triển công nghiệp gắn với lợi thế địa phương là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

1.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết; nâng cao năng lực quản lý, điều hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển công nghiệp tại cơ quan, đơn vị.

### **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công nghiệp**

2.1. Tổ chức xây dựng Phương án phát triển ngành, khu, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện và năng lượng tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

2.2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

2.3. Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách thu hút đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh đảm bảo lợi thế so sánh với các tỉnh trong khu vực. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp của tỉnh theo quy định. Kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án thực hiện không đúng cam kết và theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp, nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn; ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến tiếp cận với thị trường trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

### **3. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với tiềm năng, lợi thế địa phương**

3.1. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, gắn với vùng nguyên liệu, trọng tâm là chế biến gỗ rừng trồng. Cụ thể:

- Xây dựng Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 773/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến gỗ, tre, nứa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của các nhà máy sản xuất, chế biến gỗ hiện có trên địa bàn tỉnh đảm bảo vận hành tối đa công suất thiết kế; đồng thời đẩy mạnh hợp tác xúc tiến đầu tư để mời gọi đầu tư các nhà máy sản xuất gỗ với sản phẩm chế biến gồm: Ván ghép thanh, ván dán, sản phẩm gỗ thanh đạt tiêu chuẩn CoC, gỗ thủ công mỹ nghệ và sản phẩm nội thất hàng tiêu dùng năm... tại Khu công nghiệp Thanh Bình và các cụm công nghiệp, đảm bảo tiêu thụ hết nguyên liệu gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến dong riêng, gừng, nghệ, dược liệu, chế biến sản phẩm từ rau, hoa quả. Cụ thể:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 775/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phát triển chế biến sản phẩm chè và miến dong trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020 - 2025. Theo đó, tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của các nhà máy chế biến dong riêng hiện có trên địa bàn tỉnh đảm bảo vận hành tối đa công suất thiết kế; hướng dẫn, hỗ trợ nâng công suất chế biến của một số cơ sở miến dong và mời gọi đầu tư xây dựng mới các cơ sở chế biến miến tại các cụm công nghiệp đảm bảo tiêu thụ hết nguyên liệu củ dong riêng được trồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm từ gừng, nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự liên kết sản phẩm theo chuỗi giá trị; tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, bao bì cho từng sản phẩm đảm bảo đủ điều kiện tham gia lưu thông trên thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển dược liệu tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, hằng năm chú trọng công tác hỗ trợ chế biến dược liệu từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí khác; hỗ trợ xúc tiến thương mại giới thiệu các sản phẩm dược liệu của tỉnh, tạo điều kiện cho các sản phẩm dược liệu được lưu thông trên thị trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phát triển cây ăn quả đặc sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025. Theo đó, tập trung mời gọi, thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến các sản phẩm từ rau, hoa quả trên địa bàn tỉnh.

3.3. Tăng cường quản lý xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm rượu thủ công, thu hút đầu tư nhà máy sản xuất rượu quy mô công nghiệp.

3.4. Thu hút đầu tư các cơ sở sản xuất thực phẩm, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm, có quy mô phù hợp; tổ chức xúc tiến đầu tư, mời gọi, thu hút đầu tư các cơ sở sản xuất thực phẩm, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm, gắn với vùng chăn nuôi tập trung.

3.5. Xây dựng các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với hoạt động liên kết trong sản xuất.

**4. Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng gắn với công tác bảo vệ môi trường; chú trọng đầu tư phát triển công nghiệp sản xuất và phân phối điện; thu hút phát triển công nghiệp hỗ trợ.**

4.1. Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các nhà máy chế biến sâu khoáng sản hiện có trên địa bàn tỉnh (chì, kẽm kim loại). Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp đang đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tập trung khai thác các khoáng sản có giá trị kinh tế mà tỉnh Bắc Kạn có lợi thế như quặng chì, kẽm để đưa vào chế biến sâu khoáng sản. Chú trọng, khuyến khích công tác điều tra, thăm dò tìm kiếm mỏ mới, trữ lượng mới phục vụ cho các nhà máy chế biến khoáng sản hiện có.

4.2. Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành tại Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

4.3. Tổ chức xây dựng đề án (hoặc kế hoạch) về sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục duy trì hoạt động và phát huy hết công suất các dự án khai thác đá vôi, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường hiện có; duy trì hoạt động ổn định các nhà máy sản xuất gạch không nung, gạch tuynel. Trên cơ sở lợi thế về nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, thu hút các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng với công nghệ hiện đại, công suất cao phục vụ cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu (cát nhân tạo, gạch siêu nhẹ, đá ốp lát, sản phẩm từ tài nguyên đất...). Trong đó, nghiên cứu phương án tăng công suất mỏ tại một số mỏ vật liệu xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, đồng thời đầu tư xây dựng một số dự án mới, nhất là dự án khai thác cát nhân tạo đạt tiêu chuẩn; tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch các điểm mỏ đảm bảo phục vụ nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các mỏ cát, sỏi để phục vụ nhu cầu cho xây dựng.

4.4. Tổ chức thực hiện phát triển điện lực theo đúng quy hoạch được phê duyệt; thực hiện đầu tư Trạm 110 KV Khu Công nghiệp Thanh Bình. Bổ sung thêm một số trạm biến áp 35/0,4kV và 22/0,4kV chống quá tải cho các trạm biến áp hiện có; cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường dây hạ áp nhằm giảm bán kính cấp điện, nâng chất lượng điện áp phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện; mời gọi các nhà đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4.5. Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ; mời gọi đầu tư Nhà máy may xuất khẩu, Nhà máy da - giày và Nhà máy sản xuất các phụ kiện có sử dụng nhiều lao động trên địa bàn huyện Chợ Mới và thành phố Bắc Kạn.

## **5. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp; thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp; chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề**

5.1. Đôn đốc triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Bình- Giai đoạn 2; triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp (CCN Vằng Mười, huyện Na Rì; Cụm Công nghiệp Nam Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; Cụm Công nghiệp Chu Hương, huyện Ba Bể), dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Huyền Tung trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công và vốn ngân sách Nhà nước; đôn đốc triển khai dự án đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, Cụm Công nghiệp Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông từ nguồn xã hội hóa; tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và đầu tư cụm công nghiệp ở những khu vực có lợi thế theo nhu cầu thực tế, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp.

5.2. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, chủ động nắm bắt, tận dụng tối đa xu hướng dịch chuyển ngành, nghề gắn với dịch chuyển nguồn lực để tập trung thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư bên ngoài. Chú trọng thu hút nguồn vốn đầu tư FDI kết hợp với ưu tiên thu hút các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ và mô hình quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng với cả nước.

5.3. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng lựa chọn nhà đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện hiệu quả. Xử lý dứt điểm các dự án còn vướng mắc trên địa bàn tỉnh, nhất là tại Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I để có quỹ đất thu hút các nhà đầu tư mới có năng lực. Thu hút một số dự án mới đầu tư Nhà máy chế biến nông, lâm sản, dược liệu, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất rượu quy mô công nghiệp...vào khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II và vào các cụm công nghiệp đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

#### 5.4. Về phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề

Khôi phục phát triển, tạo thương hiệu cho các làng có nghề, sản phẩm truyền thống; duy trì các nghề có nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ, góp phần tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho Nhân dân; Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong đó tập trung phát triển theo hướng nâng cấp, mở rộng các cơ sở chế biến gỗ nguyên liệu từ rừng trồng để sản xuất các chi tiết, sản phẩm phục vụ ngành đồ gỗ gia dụng; xây dựng, phát triển ngành nghề sửa chữa cơ khí nhỏ tại địa phương để hỗ trợ cơ khí hoá trong sản xuất nông nghiệp.

### **6. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, quan tâm liên kết vùng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng và lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp**

6.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, các biện pháp quản lý thương hiệu nhằm giúp các doanh nghiệp giảm giá thành và dễ dàng tiếp cận các yếu tố đầu vào để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra giá trị gia tăng và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước, hướng đến xuất khẩu.



6.2. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp thông qua các chương trình hướng nghiệp, kế hoạch đào tạo nghề, xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề, thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo môi trường làm việc phù hợp với năng lực, trình độ của người lao động.

*(Có Danh mục các nhiệm vụ, phân công đơn vị thực hiện và thời gian thực hiện chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cần thiết để tập trung chỉ đạo, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Phụ lục:**

**Danh mục các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>1</b>	<b>Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Sở, ban, ngành, địa phương đối với phát triển công nghiệp</b>			
1.1	Tiếp tục phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình về định hướng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU	Các sở, ban, ngành, địa phương	-	Quý IV/2021
1.2	Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển công nghiệp tại cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	-	Hàng năm
<b>2</b>	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công nghiệp</b>			
2.1	Xây dựng Phương án phát triển ngành, khu, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện và năng lượng tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị tư vấn Quy hoạch tỉnh)	Sở Công Thương; các đơn vị liên quan	Quý IV/2021
2.2	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông, lâm sản	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị liên quan	Quý II/2022

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.3	Rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách thu hút đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh đảm bảo lợi thế so sánh với các tỉnh trong khu vực. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021
2.4	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm công nghiệp, nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn; ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
<b>3</b>	<b>Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với tiềm năng, lợi thế địa phương</b>			
3.1	Xây dựng Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021
3.2	Triển khai thực hiện phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho công nghiệp chế biến nông, lâm sản và dược liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
3.3	Triển khai thực hiện các giải pháp về sản xuất, chế biến nông, lâm sản và dược liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
3.4	Xây dựng các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với hoạt động liên kết trong sản xuất.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2023

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	<b>Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng gắn với công tác bảo vệ môi trường; chú trọng đầu tư phát triển công nghiệp sản xuất và phân phối điện; thu hút phát triển công nghiệp hỗ trợ</b>			
4.1	Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp đang đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tập trung khai thác các khoáng sản có giá trị kinh tế mà tỉnh Bắc Kạn có lợi thế như quặng chì, kẽm để đưa vào chế biến sâu khoáng sản	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
4.2	Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
4.3	Tổ chức xây dựng đề án (hoặc kế hoạch) về sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	Quý IV/2021
4.4	Tổ chức thực hiện phát triển điện lực theo đúng quy hoạch được phê duyệt; nghiên cứu đầu tư Trạm 110 KV Khu Công nghiệp Thanh Bình. Bổ sung thêm một số trạm biến áp 35/0,4kV và 22/0,4kV chống quá tải cho các trạm biến áp hiện có; cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường dây hạ áp nhằm giảm bán kính cấp điện, nâng chất lượng điện áp	Công ty điện lực Bắc Kạn	Sở Công Thương; các đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	<b>Đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp; thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp; chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề</b>			
5.1	Tổ chức xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại)	Các sở, ngành, địa phương	2021 - 2025
5.2	Tổ chức xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Huyện Tụng (sử dụng vốn ngân sách nhà nước)	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	Các sở, ngành liên quan	2021 - 2023
5.3	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Bình - Giai đoạn 2; Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cẩm Giàng, Cụm công nghiệp Quảng Chu và một số cụm công nghiệp dự kiến đầu tư theo Quy hoạch.	Nhà đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	2021 - 2025
5.4	Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, chủ động nắm bắt, tận dụng tối đa xu hướng dịch chuyển ngành, nghề gắn với dịch chuyển nguồn lực để tập trung thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư bên ngoài. Chú trọng thu hút nguồn vốn đầu tư FDI kết hợp với ưu tiên thu hút dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ và mô hình quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng với cả nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5.5	Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng lựa chọn nhà đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện hiệu quả. Xử lý dứt điểm dự án còn vướng mắc trên địa bàn tỉnh, nhất là tại khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I để có quỹ đất thu hút các nhà đầu tư mới có năng lực	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhà đầu tư	Hàng năm
<b>6</b>	<b>Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, quan tâm liên kết vùng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng và lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp</b>			
6.1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, các biện pháp quản lý thương hiệu nhằm giúp các doanh nghiệp giảm giá thành và dễ dàng tiếp cận các yếu tố đầu vào để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra giá trị gia tăng và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước, hướng đến xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
6.2	Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp thông qua các chương trình hướng nghiệp, kế hoạch đào tạo nghề, xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề, thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo môi trường làm việc phù hợp với năng lực, trình độ của người lao động	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm